

ÔN TẬP TIN HỌC 7 – LẦN 5

Hoàn thành các câu trắc nghiệm ôn tập kiến thức:

Câu 1: Để gộp nhiều ô của trang tính thành một ô và thực hiện canh giữa dữ liệu chọn nút lệnh:



Câu 2: Nút lệnh sắp xếp dữ liệu giảm dần:



Câu 3: Để ngắt trang tính ta sử dụng lệnh nào?

A. Page Break Preview

B. Print Preview

C. Print

D. Cả a, b, c đều sai

Câu 4: Trong tùy chọn Print Preview and Print - Nút lệnh Zoom page có chức năng gì?

A. Đóng chế độ xem trước khi in

B. Phóng to, thu nhỏ trang tính

C. Xem Trang tiếp theo

D. Xem Trang trước

Câu 5: Chọn kiểu chữ in đậm ta dùng nút lệnh nào?

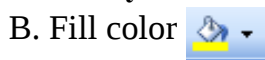
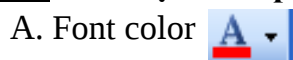
A. Center

C. Underline

B. Italic

D. Bold

Câu 6: Để chọn màu phông chữ ta nháy vào nút lệnh nào trong các nút lệnh sau:



Câu 7: Để chỉnh độ rộng của cột vừa khít với dữ liệu đã có trong cột cần thực hiện thao tác nào?

A. Nháy chuột trên vạch phân cách cột.

B. Nháy đúp chuột trên vạch phân cách cột.

C. Nháy chuột trên vạch phân cách dòng.

D. Cả 3 câu trên đều sai.

Câu 8: Cho dữ liệu trong các ô sau A1=19; A2=12; A3= 5; =SUM(A1:A3) có kết quả là:

A. 47

B. 25

C. 21

D. 36

Câu 9: Nếu trong 1 ô tính có các ký hiệu #####, điều đó có nghĩa là?

A. Công thức nhập sai và bảng tính thông báo lỗi

B. Dòng chứa ô đó có độ cao thấp nên không hiển thị hết chữ số

C. Ô tính đó có độ rộng hẹp nên không hiển thị hết chữ số

D. Nhập sai dữ liệu

Câu 10: Để chèn thêm hàng em thực hiện các thao tác nào sau đây:

A. Click phải tại tên hàng chọn Insert

B. Chọn hàng vào Insert chọn Rows

C. Chọn hàng vào Insert chọn Columns

D. Cả 2 câu a và b đều đúng

Câu 11: Để in trang tính ta sử dụng nút lệnh:

- A.  B.  C.  D. 

Câu 12: Ô A1 có nền màu xanh và chữ màu đỏ. Ô A3 có nền màu trắng và chữ màu đen. Sao chép nội dung ô A1 vào ô A3 thì ô A3 có nền và phông chữ màu gì?

- A. Nền xanh, chữ đen B. Nền xanh, chữ đỏ
C. Nền trắng, chữ đỏ D. Nền trắng, chữ đen

Câu 13: Các nút lệnh dùng để tăng hoặc giảm số chữ số thập phân của dữ liệu số:

- A. ,  B. ,  C. ,  D. , 

Câu 14: Để lưu trang tính ta sử dụng nút lệnh:

- A.  B. 
C.  D. 

Câu 15: Biểu tượng  có tác dụng:

- A. Sao chép dữ liệu B. Phục hồi thao tác trước C. Dán dữ liệu D. Di chuyển dữ liệu

Câu 16: Thao tác hoán đổi vị trí các hàng của bảng dữ liệu để giá trị dữ liệu trong một hay nhiều cột được sắp xếp theo thứ tự tăng hay giảm dần gọi là:

- A. Thao tác xóa dữ liệu B. Thao tác chèn dữ liệu
C. Thao tác sắp xếp dữ liệu D. Thao tác lọc dữ liệu

Câu 17: Biểu tượng  là lệnh gì?

- A. Font B. Font size
C. Font color C. Bold

Câu 18: Để định dạng kiểu chữ nghiêng dùng lệnh nào sau đây?

- A. **B** B. U C. *A* D. *I*

Câu 19: Nút lệnh  có nghĩa là:

- A. Lọc dữ liệu B. Định dạng dữ liệu C. Tô màu nền D. Vẽ hình

Câu 20: Biểu tượng của lệnh lọc dữ liệu?

- A.  B.  C.  D. 